

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trình bày: Lương Văn Lý – Tổng giám đốc

Tháng 07/2016

Nội dung

Hoạt động 2015



- Công tác nhân sự
- Kết quả kinh doanh 2015
- Một số kết quả
- Nguyên nhân yếu kém

Kế hoạch 2016



- Nhiệm vụ chiến lược
- Mục tiêu
- Biện pháp trọng điểm
- Chỉ tiêu tài chính

I. Công tác nhân sự & tổ chức

- Bổ nhiệm ông Lương Văn Lý làm TGD kể từ ngày 01/10/2015.
- Bổ nhiệm ông Vũ Khải Hưng làm Phó TGD kể từ ngày 01/10/2015.
- Cơ cấu nhân sự:
 - Số lượng CBNV là 22 người, bao gồm: 3 Thạc sỹ, 13 Cử nhân ĐH, 4 Cử nhân CĐ, 2 THPT.
 - Độ tuổi trung bình: 32 tuổi.



I. Công tác nhân sự & tổ chức

ĐHĐCĐ

TỔNG
GIÁM ĐỐC

Tiết kiệm
năng lượng

Thương mại

Phát triển
thị trường

Tài chính –
Kế hoạch

Kế toán

HCNS

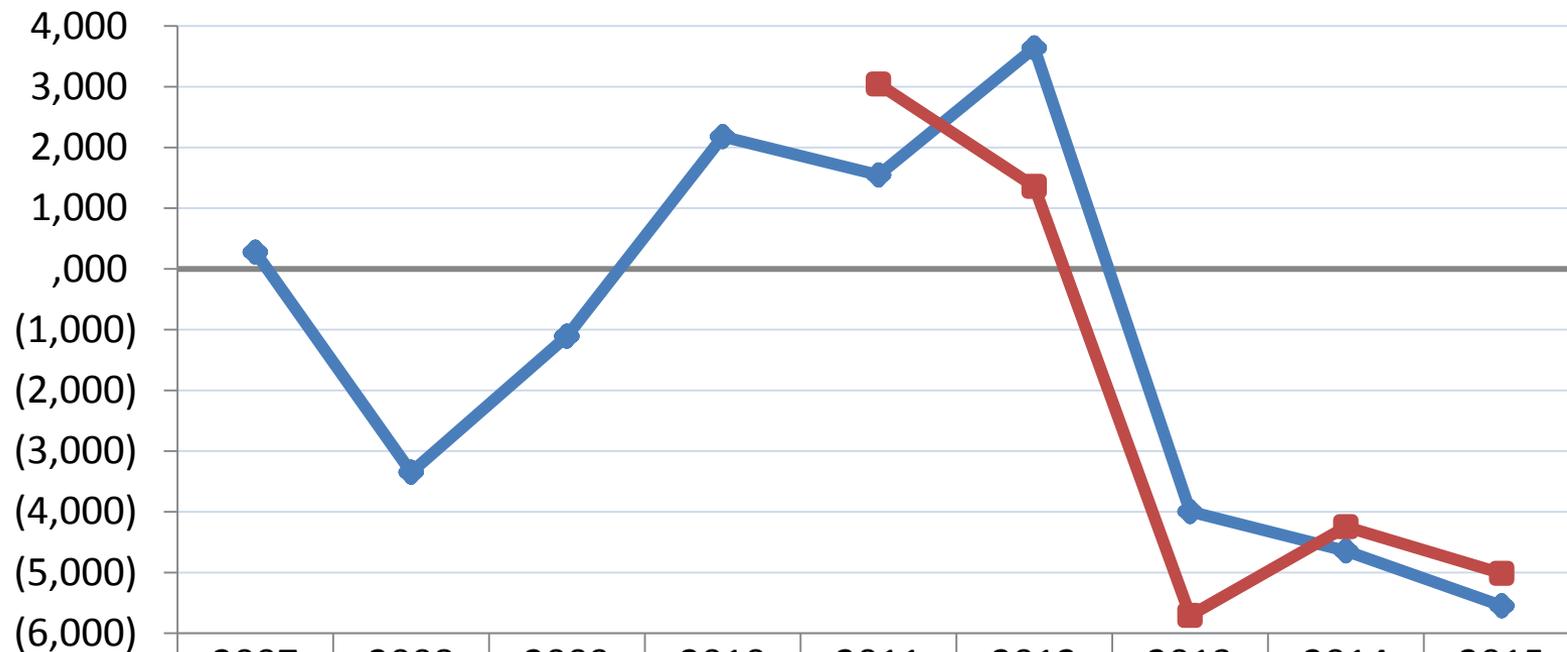
II. Kết quả hoạt động kinh doanh 2015 (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ TH 2015/2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	28.553.690.608	19.562.549.420	69%
Các khoản giảm trừ	657.861.985	79.015.462	12%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	27.895.828.623	19.483.533.958	70%
Giá vốn hàng bán	22.554.560.024	17.270.586.276	77%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	5.341.268.599	2.212.947.682	41%
Doanh thu hoạt động tài chính	951.698.922	789.451.574	83%
Chi phí tài chính	380.526.461	227.723.353	60%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(2.626.743.900)	(2.158.423.128)	82%
Chi phí bán hàng	1.923.525.976	1.631.972.179	85%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.658.284.094	5.977.691.421	90%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.296.112.910)	(6.993.410.825)	132%
Lợi nhuận khác	187.028.477	521.957.422	279%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.109.084.433)	(6.471.453.403)	127%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	(863.188.114)	(1.457.062.239)	169%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(4.245.896.319)	(5.014.391.164)	118%



Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2007-2015

Đvt: tỷ đồng



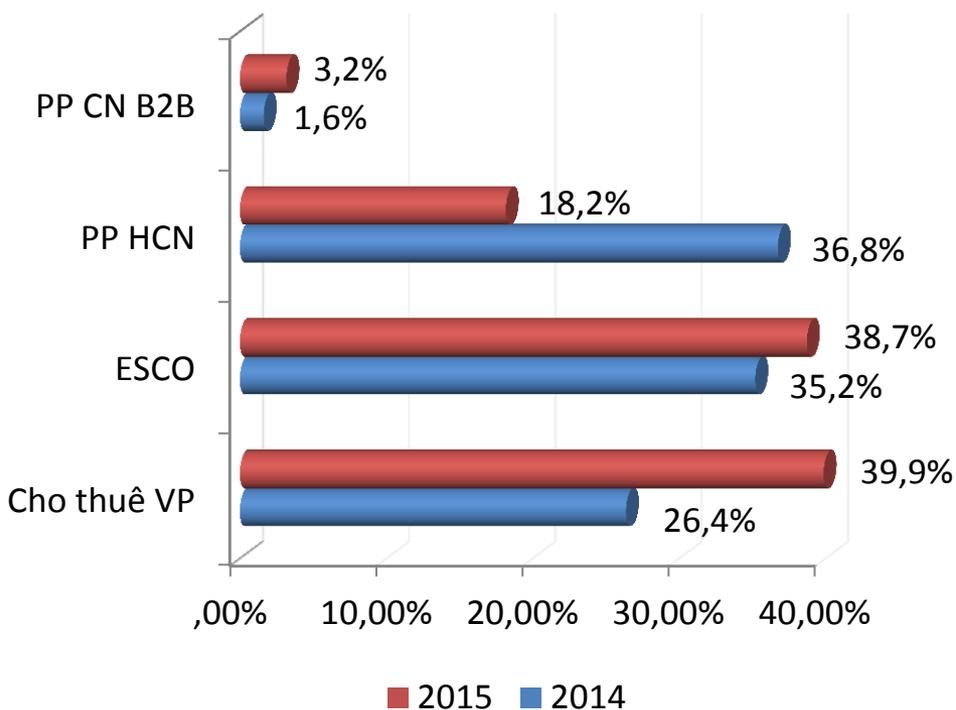
	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
LNST Chip Sáng	,276	(3,347)	(1,110)	2,179	1,546	3,638	(3,996)	(4,645)	(5,547)
LNST Hợp nhất					3,042	1,359	(5,708)	(4,246)	(5,014)

LNST Chip Sáng

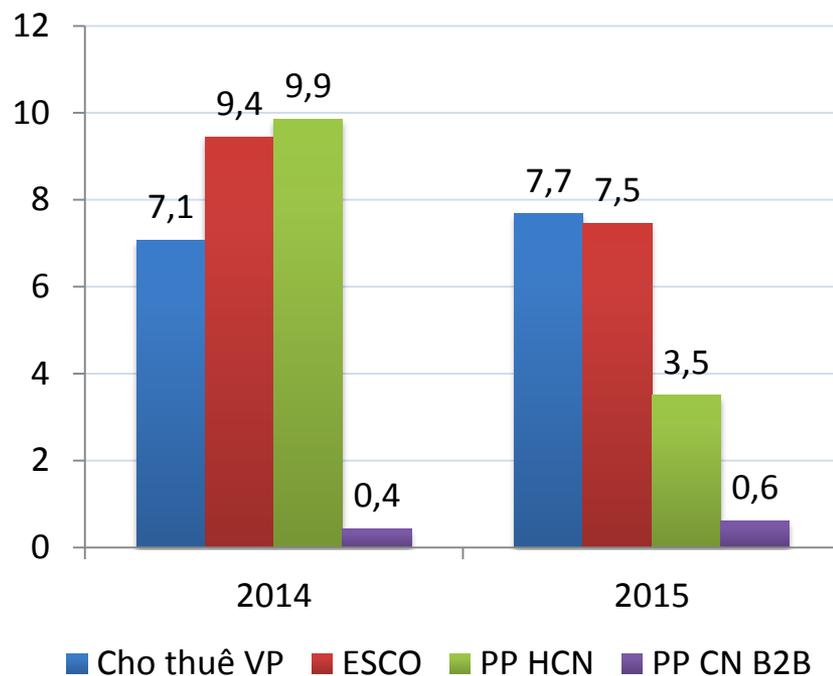
LNST Hợp nhất

SO SÁNH NĂM 2014 VÀ 2015

Cơ cấu doanh thu năm 2014 và 2015



Doanh thu năm 2014 và 2015
ĐVT: Tỷ đồng



III. Một số kết quả đã thực hiện

1. Dịch vụ ESCO:

- ✓ Đã triển khai thành công giải pháp TKNL tại 5 dự án, trong đó dự án lớn nhất là Suntory Pepsico (trực tiếp) và Gemadept (thông qua nhà thầu Mặt Trời Mọc).
- ✓ Tiếp tục khẳng định năng lực của Chíp Sáng trong việc cung cấp giải pháp chiếu sáng tiết kiệm điện. Đây là cơ sở để phát triển những năm sắp tới.
- ✓ Đã chính thức trở thành nhà tích hợp hệ thống EcoExpert của Schneider Electric Việt Nam, chuyên cung cấp các giải pháp giám sát và quản lý năng lượng cho khách hàng.



II. Một số kết quả đã thực hiện

2. Thương mại (Phân phối hàng công nghệ):

- ✓ Mạng phân phối hàng công nghệ đánh dấu sự sụt giảm khá lớn về doanh thu do chậm thích nghi với thị trường về mặt cơ cấu mặt hàng và xuất xứ hàng hóa.



II. Một số kết quả đã thực hiện

3. Cho thuê văn phòng 253-ĐBP:

- ✓ Đến 31/12/2015: Độ phủ đạt 96,6% diện tích cho thuê;
- ✓ Đầu tư bảo trì, sửa chữa hệ thống phát điện, thiết bị phát điện, thiết bị làm lạnh, hệ thống nhà vệ sinh, sắp xếp lại mặt bằng;
- ✓ Nâng cấp dịch vụ, cải tiến công tác chăm sóc khách hàng.

II. Một số kết quả đã thực hiện

4. Liên doanh Sacom – Chíp Sáng:

- ✓ Đến 31/12/2015: độ phủ đạt 25%.
- ✓ Công ty SCS có Tổng Giám đốc mới, đã thực hiện một số biện pháp tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa kinh doanh, hợp lý hóa giá thuê mặt bằng và tiếp thị tòa nhà.

SACOM[®] chipsáng
BRILLIANT CHIP JOINT STOCK COMPANY

II. Một số kết quả đã thực hiện

5. Liên doanh Chíp Sáng và Ashmanov (CSA):

- Duy trì khai thác hệ thống quảng cáo trực tuyến NORON.VN.
- Tìm đối tác hợp tác / chuyển nhượng dịch vụ lọc web REMPARO.



III. Nguyên nhân không đạt kế hoạch

- Chỉ tiêu kế hoạch cao do dự báo chưa sát với biến động thực tế thị trường.
- Trích lập dự phòng tài chính cho các công ty con, công ty liên kết, liên doanh cao (3,4 tỷ).
- Tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán cao (88%): do đặc điểm danh mục sản phẩm bị cạnh tranh mạnh về giá trên thị trường, đặc biệt là nhóm hàng gia dụng.
- Phản ứng trước biến đổi thị trường còn chậm: giá bán, mẫu mã.
- Nguồn lực còn hạn chế, đặc biệt là nguồn nhân lực am hiểu ngành nghề hoạt động kinh doanh.
- Quan hệ với đối tác/ khách hàng chưa chặt chẽ.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Nhiệm vụ chiến lược

- Hạn chế tối đa mức lỗ.
- củng cố mảng kinh doanh cốt lõi
- Cải thiện tính hiệu quả trong sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính)
- Củng cố quan hệ với khách hàng / đối tác
- Nghiên cứu đầu tư dự án mới một cách thận trọng trên cơ sở nghiên cứu thấu đáo hiệu quả kinh tế
- Tăng cường khả năng bám sát và thích nghi nhanh với biến động của thị trường
- Nuôi dưỡng văn hoá công ty.

➔ Xây dựng nền tảng hoạt động bền vững cho các năm tiếp theo

Mục tiêu

- ✓ Nâng tỷ lệ doanh thu mảng TKNL từ 20% lên 40% trên tổng doanh thu.
- ✓ Giảm tỷ lệ Chi phí quản lý doanh nghiệp từ ~30% xuống dưới 20% trên tổng doanh thu.

BIỆN PHÁP TRỌNG ĐIỂM

Xác định phương hướng kinh doanh: “Giải Pháp Công Nghệ Hàng Đầu”

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá công ty

Chăm sóc khách hàng cũ
Thu hút khách hàng mới,

Tiếp tục cải tiến tổ chức để tăng cường tinh thần trách nhiệm và hiệu quả của bộ máy

Tăng cường đào tạo

Cải tổ chính sách thưởng, từng bước tiến đến mục tiêu “Thưởng quan trọng hơn lương”

Đa dạng hóa nguồn cung cấp hàng hóa

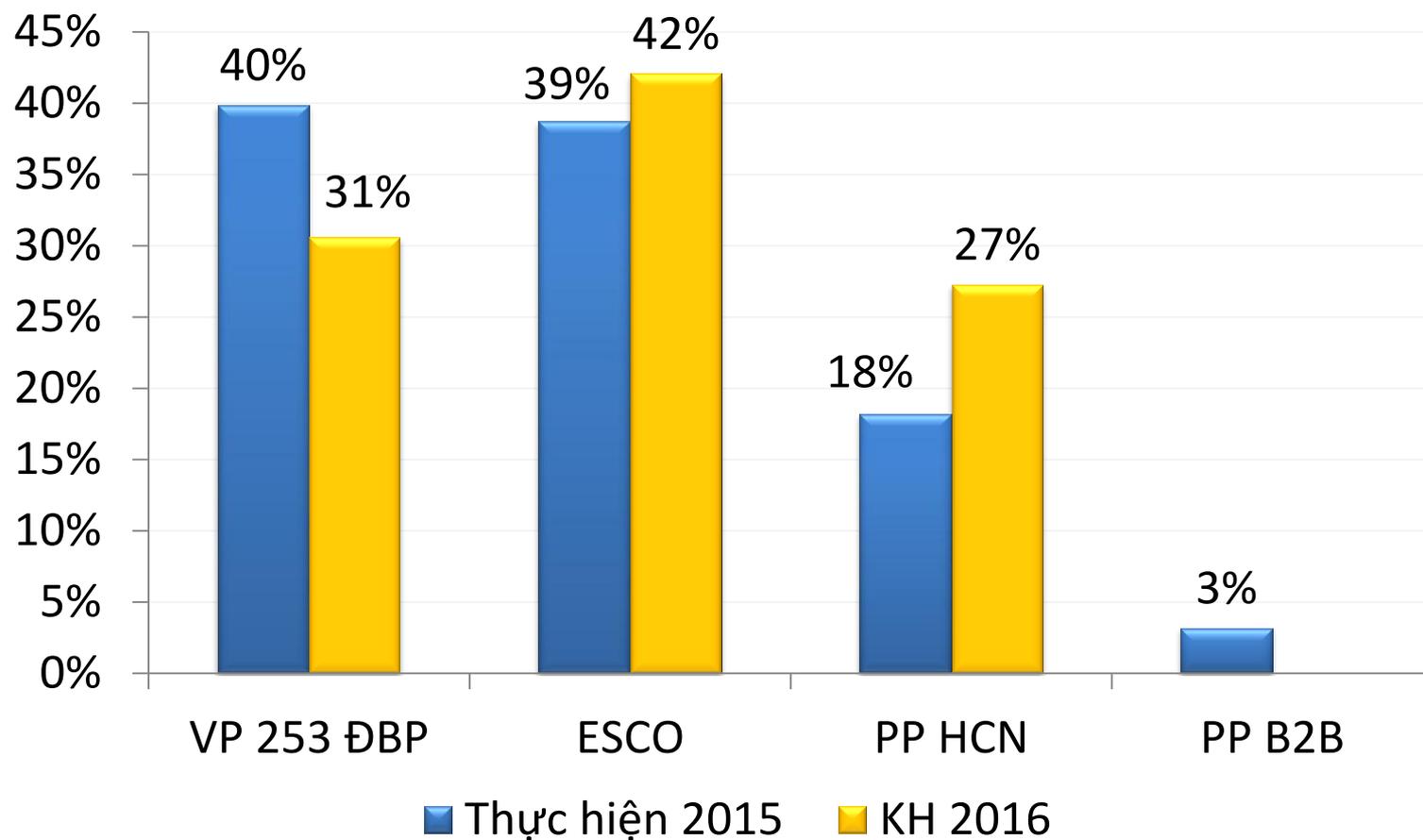
Giảm thiểu chi phí

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2016 (riêng CS)

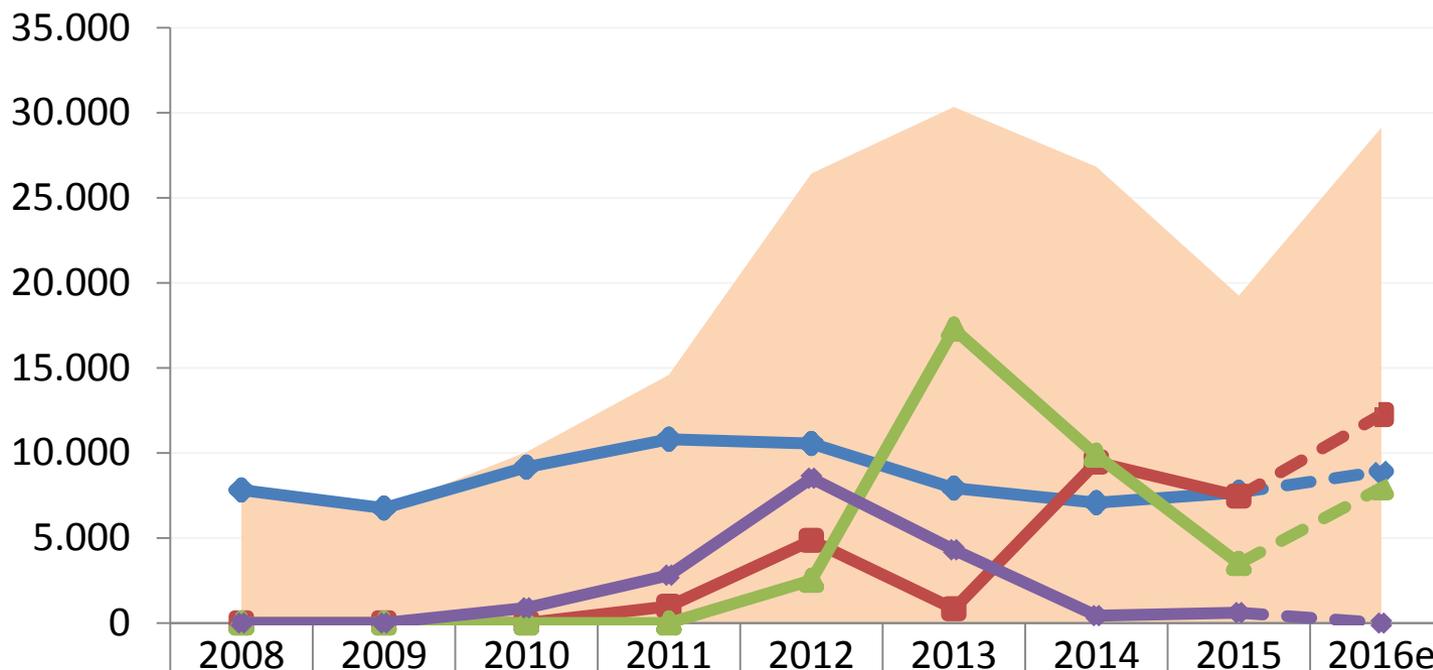
STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2015		KH 2016		KH2016/TH2015
I	Doanh thu bán hàng	19.253.852.357		29.125.800.000		151%
II	Giá vốn hàng bán	17.005.919.793	88%	23.935.187.316	82 %	141%
III	Lợi nhuận gộp	2.247.932.564	12%	5.190.612.684	18 %	231%
V	Doanh thu HĐ TC	942.299.971	5%	591.000.000	2 %	63%
VI	Chi phí tài chính	223.634.751	1%	314.708.333	1 %	141%
VII	Chi phí bán hàng	1.557.552.681	8%	1.516.208.000	5 %	97%
VIII	Chi phí QLDN	5.424.412.957	28%	5.606.368.400	19 %	103%
IX	Lợi nhuận thuần	(4.019.456.456)	(21%)	(1.655.672.049)	(6 %)	41%
X	Thu nhập khác	505.161.234		-		
XI	Chi phí khác	801.021		-		
XII	LN trước thuế	(3.515.096.243)	(18%)	(1.655.672.049)	(6 %)	47%

(*) Chi phí tài chính: chưa bao gồm dự phòng tổn thất đầu tư.

Tỷ lệ Doanh thu các Sản phẩm / Dịch vụ 2016



Doanh thu các mảng kinh doanh



	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016e
TỔNG CỘNG	7.820	6.754	10.053	14.593	26.434	30.343	26.825	19.252	29.126
TOÀ NHÀ 253	7.820	6.754	9.164	10.801	10.556	7.928	7.077	7.680	8.921
ESCO	0	0	0	979	4.850	834	9.449	7.460	12.255
THƯƠNG MẠI	0	0	0	0	2.515	17.279	9.863	3.498	7.950
B2B	0	0	889	2.813	8.513	4.303	436	613	0

CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ

